

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

Số: 23 /2018/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự ;

Nguyên Đơn : Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ : Thôn 9, xã A, thành phố P, tỉnh G

Bị đơn: Bà Trương Nữ Kim K, sinh năm 1982

Địa chỉ : Thôn 01, xã T , huyện Đ , tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về khoản nợ**: Bà Trương Nữ Kim K công nhận còn nợ ông Lê Văn Đ số tiền gốc là :60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và khoản tiền lãi tiền lãi từ ngày 14-10-2017 đến ngày 12-4-2018 là: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng cả số tiền gốc và tiền lãi là : 62.250.000 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

2.2. **Về thời hạn trả nợ và phương thức trả tiền như sau**: Bà Trương Nữ Kim K trả số tiền: 62.250.000 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho ông Lê Văn Đ mỗi tháng là: 3000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 28 hàng tháng, tháng đầu tiên tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 cho đến khi hết số tiền nợ trên.

Trường hợp bà Trương Nữ Kim K vi phạm trong các mốc thời gian trả nợ, ông Lê Văn Đ có quyền thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn phải trả là 62.250.000 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền gốc phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 1.556.250 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí DS-ST là: 1.556.250 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí DS-ST. Nhưng ông Đ được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002510 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Như vậy ông Đ còn phải nộp số tiền là : 56.250 đồng (Năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí DS-ST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án- VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H